

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã
Quý IV năm 2022 của xã Thanh Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý IV năm 2022 của xã Thanh Quang (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

- Thời hạn công khai theo quy định tại Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016: 30 ngày

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thảo

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSX QUÝ IV NĂM 2022**

I THU NGÂN SÁCH:

Tổng thu ngân sách xã năm 2022 đạt, 7.873,027 triệu đồng, đạt 101.47 % dự toán và bổ sung trong năm, **bằng 33,02 % so với cùng kỳ** năm trước.

Trong đó:

- Thu ngân sách xã hưởng 100% : 195,749 triệu đồng, đạt 217,50 % so với dự toán so với dự toán và bổ sung trong năm.

- Thu từ các khoản phân chi theo tỷ lệ phần trăm (%): 611,360 triệu đồng, đạt 115,55% so với dự toán và bổ sung trong năm.

Các khoản thu đạt và vượt với tiến độ dự toán đầu năm giao:

+ Thu thuế thu nhập cá nhân: 64,379 triệu đồng đạt 100 % so với dự toán năm,

+ Thu lệ phí trước bạ nhà đất: 126,454 triệu đồng, đạt 90,32% dự toán năm,

+ Thu khác: 59,248 triệu đồng, đạt 71,17 % so với dự toán năm,

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 188,323 triệu đồng đạt 107,89% dự toán năm

+ Thuế giá trị gia tăng 125,193 triệu đồng đạt 100% dự toán năm

+ Thu tiền sử dụng đất đạt: 124,895 đồng đạt 6.24 % so với dự toán năm (Do năm 2022 khu dân cư phía Đông quốc lộ 37 thôn Tông Phô, thôn Lê Hà chưa tổ chức đấu giá được).

II CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách xã năm 2022: 6.794,061 triệu đồng, đạt 88,95% dự toán năm, **bằng 30,79 % so với cùng kỳ** năm trước.

Trong đó:

Chi hoạt động thường xuyên ngân sách xã đảm bảo theo tiến độ dự toán đề ra là 5.294,752 triệu đồng đạt 80,08 % kế hoạch dự toán và bổ sung , đạt 86,04 % so với số đã phân bổ.

Chi đầu tư phát triển trong năm 2022 là 1.499,309 triệu đồng đạt 94,43 % so với kế hoạch giao và bổ sung.

Nhìn chung, trong năm 2022, mặc dù nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn bên cạnh đó UBND xã đã thực hiện điều hành ngân sách phục vụ các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, các hoạt động của các ngành, đoàn thể được đảm bảo. UBND xã đã đảm bảo cân đối nguồn ngân sách để ưu tiên chi an sinh xã hội, đáp ứng đầy đủ được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của địa phương như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp khó khăn, chi quà Tết Nguyên đán cho một số đối tượng và các khoản chi thiết yếu theo dự toán được giao. Ưu tiên chi cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời phân bổ nguồn vốn chi thanh toán khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo kế hoạch vốn đã đề ra.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã năm 2022 thực hiện đến ngày 31/12/2022, UBND xã trân trọng báo cáo.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thảo

Số: 09 /BB- CK

Thanh Quang, ngày 06 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai tình hình thực hiện
dự toán thu - chi ngân sách xã Quý IV năm 2022**



Hôm nay, vào hồi 8h ngày 06 tháng 01 năm 2023
Tại: trụ sở UBND xã Thanh Quang - Nam Sách - Hải Dương.
Chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Thảo | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông Tạ Văn Hưng | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông Dương Đức Thọ | Chức vụ: Phó bí thư TT Đảng |
| 4. Ông Vũ Thế Cường | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND xã |
| 5. Bà Nguyễn Thị Lý | Chức danh: Trưởng ban TTND |
| 6. Bà Trần Thị Huyền | Chức danh: Tài chính kế toán xã |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thu | Chức danh: Chủ tịch MTTQ xã- kiêm thủ quỹ NSX |
| 8. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức danh: Văn phòng UBND xã |

Lập biên bản về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã quý IV năm 2022 bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8h ngày 06 tháng 01 năm 2023 sẽ kết thúc việc **niêm yết vào hồi 8h ngày 06 tháng 02 năm 2023 (30 ngày liên tục).**

Thực hiện niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý IV năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Quang, niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị được biết.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 9h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

CÁC THÀNH VIÊN

Tạ Văn Hưng
Dương Đức Thọ
Vũ Thế Cường
Nguyễn Thị Lý
Nguyễn Thị Thu
Nguyễn Thị Hiền

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Trần Thị Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Thảo

Số: 10/BB- CK

Thanh Quang, ngày 06 tháng 02 năm 2023

BIÊN BẢN

**Kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện
dự toán thu - chi quý III năm 2022**



Hôm nay, vào hồi 8h ngày 06 tháng 02 năm 2023

Tại: trụ sở UBND xã Thanh Quang - Nam Sách - Hải Dương.

Chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Xuân Thảo | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông Tạ Văn Hưng | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã |
| 3. Ông Dương Đức Thọ | Chức vụ: Phó bí thư TT Đảng |
| 4. Ông Vũ Thế Cường | Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND xã |
| 6. Bà Nguyễn Thị Lý | Chức danh: Trưởng ban TTND |
| 7. Bà Trần Thị Huyền | Chức danh: Tài chính kế toán xã |
| 8. Bà: Nguyễn Thị Thu | Chức danh: Chủ tịch MTTQ - kiêm thủ quỹ NSX |
| 9. Bà Nguyễn Thị Hiền | Chức danh: Văn phòng UBND xã |

Lập biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã Quý IV/2022 xã Thanh Quang bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc.

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ **8 h ngày 06 tháng 01 năm 2023** kết thúc việc **niêm yết vào hồi 8h ngày 06 tháng 02 năm 2023 (30 ngày liên tục)**.

Sau 30 ngày thực hiện niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã quý IV năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Quang tại trụ sở làm việc, UBND xã Thanh Quang tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách xã quý IV năm 2022. Trong thời gian công khai không có ý kiến, kiến nghị đối với tình hình thực hiện dự toán quý IV năm 2022.

Biên bản lập xong hồi 9h 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

CÁC THÀNH VIÊN

Tạ Văn Hưng
Dương Đức Thọ
Vũ Thế Cường
Nguyễn Thị Lý
Nguyễn Thị Thu
Nguyễn Thị Hiền

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Trần Thị Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Thảo

[illegible]



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN năm 2022	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	9,625,273	7,873,027	81.55
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	276,976	358,498	129.43
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2,532,125	657,247	25.96
3	Thu bổ sung	5,951,559	5,968,669	100.29
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2,371,421	2,360,691	99.55
	- Bổ sung có mục tiêu	3,607,977	3,607,978	100
4	Thu chuyển nguồn	864,613	864,613	100
II	TỔNG SỐ CHI	9,704,630	6,794,061	69.82
1	Chi đầu tư phát triển	3,085,382	1,499,309	
2	Chi thường xuyên	5,424,392	5,294,752	
3	Dự phòng	1,194,856		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	17,669,222	9,731,022	7,970,034	7,873,027	45	81
	Thu ngân sách xã chưa qua kho bạc						
	Thu ngân sách đã qua kho bạc	1,002,161	1,110,161	7,970,034	7,849,027	795	707
I	Các khoản thu 100%	382,725	382,725	307,216	358,498	80	94
1	Phí, lệ phí	20,000	20,000	19,773	19,773	99	99
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	209,324	209,324	87,322	209,324	42	100
21	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công	90,000	90,000	73,747	195,749	82	218
22	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất	13,575	13,575	13,575	13,575	100	100
23	Thu khác						
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	70,153	70,153	140,873	70,153	201	100
8	Thu khác	83,248	83,248	59,248	59,248	71	71
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10,578,325	2,532,125	829,536	657,247	8	26
1	Các khoản thu phân chia	342,551	342,551	342,778	342,778	100	100
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	174,551	174,551	188,323	188,323	108	108
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	28,000	28,000	28,000	28,000	100	100
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	140,000	140,000	126,455	126,455	90	90
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	10,235,774	2,189,574	486,758	314,469	5	14
21	Thu tiền sử dụng đất	10,000,000	2,000,000	249,791	124,896	3	6
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	155,994	125,194	156,492	125,194	100	100
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
26	Thuế thu nhập cá nhân	79,780	64,380	80,475	64,380	101	100
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	864,613	864,613	864,613	864,613	100	100
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,843,559	5,951,559	5,968,669	5,968,669	102	100.29
1	Thu bổ sung cân đối	2,371,421	2,371,421	2,360,691	2,360,691	100	99.55
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3,472,138	3,607,977	3,607,978	3,607,978	100	100